ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31 /2026/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quản lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14;

Căn cứ các Nghị định: số 115/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 85/2023/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; số 89/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 171/2025/NĐ-CP quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 22/TTr-SNV ngày 18/5/2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 53/BC-STP ngày 04/02/2026; trên cơ sở biểu quyết thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Phiếu biểu quyết).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quản lý.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2026, thay thế Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC_4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Trần Báu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quản lý

(ban hành kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, điều kiện, trách nhiệm, quyền lợi, kinh phí, chế độ đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân tham gia quản lý, tổ chức triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

2. Quy định chi tiết các nội dung tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức Hội được giao biên chế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng liên quan.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc thuộc biên chế được giao trong tổ chức Hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và các cá nhân có liên quan tại khoản 1 Điều này (trong quy chế này được gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức).

3. Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh không thuộc đối tượng áp dụng của Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào quy hoạch, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và đáp ứng yêu cầu, nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Thực hiện phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo chức vụ lãnh đạo, quản lý, vị trí việc làm; kết hợp cơ chế phân công và cạnh tranh trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng. Bảo đảm tính tự chủ của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

3. Đề cao ý thức tự học và tự lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp theo vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

4. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng phải đúng thẩm quyền, bảo đảm kịp thời để cán bộ, công chức, viên chức tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng.

5. Cán bộ, công chức, viên chức chỉ được kéo dài thời gian học tập sau khi có quyết định gia hạn của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

6. Các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các đề án/dự án của Trung ương, của tỉnh mà các đề án/dự án đó có quy định riêng thì thực hiện theo các đề án/dự án đó.

7. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 4. Đào tạo cán bộ, công chức, viên chức

Công chức được cử đi đào tạo đại học, sau đại học khi đáp ứng đủ yêu cầu, điều kiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

Viên chức được cử đi đào tạo sau đại học khi đáp ứng đủ yêu cầu, điều kiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Ngoài ra, cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo đại học, sau đại học thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng; trường hợp tham gia đào tạo theo đề án/dự án thì thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Quy chế này.

Điều 5. Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Bồi dưỡng công chức thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

2. Bồi dưỡng viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Điều 6. Tự nghiên cứu, học tập

1. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo đáp ứng điều kiện về tiêu chuẩn vị trí việc làm, vị trí công tác theo quy định.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, phải được sự đồng ý

bằng văn bản theo thẩm quyền quyết định trước khi tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

3. Các đối tượng còn lại phải được sự đồng ý bằng văn bản của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp có ảnh hưởng đến thời gian làm việc.

Điều 7. Đối tượng cán bộ, công chức, viên chức không được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Không đáp ứng đủ điều kiện để cử đi học theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này.

2. Đang trong thời hạn xử lý kỷ luật; thời gian xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

3. Đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

Điều 8. Quyền lợi và trách nhiệm của công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Đối với công chức: được hưởng các quyền lợi theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

2. Đối với viên chức: được hưởng các quyền lợi theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức: được hưởng các chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành và chính sách của tỉnh (nếu có), sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng, trong thời gian 30 ngày kể từ ngày được cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, phải gửi bản sao văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận của khóa học đã tham gia cho đơn vị quản lý hồ sơ công chức, viên chức lưu giữ và báo cáo kết quả học tập về cơ quan, đơn vị; tự chi trả kinh phí học lại, thi lại do kết quả học tập không đạt yêu cầu hoặc kinh phí đào tạo trong thời gian gia hạn khi được cơ quan cử đi học đồng ý gia hạn. Trong trường hợp vì lý do bất khả kháng được cơ quan có thẩm quyền xem xét hỗ trợ theo quy định.

Điều 9. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP; Điều 36 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP.

2. Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC và các quy định hiện hành.

Điều 10. Đền bù chi phí đào tạo

1. Đối với công chức, đền bù chi phí đào tạo trong các trường hợp được quy định tại Điều 6 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP; việc đền bù chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP (cán bộ đi học theo diện được hưởng chính sách của tỉnh thì áp dụng quy định đền bù như công chức).

2. Đối với viên chức: đền bù chi phí đào tạo trong các trường hợp được quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; việc đền bù chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Điều 11. Văn bản đề nghị cử đi đào tạo, bồi dưỡng và gia hạn đào tạo

1. Văn bản đề nghị cử đi đào tạo, bồi dưỡng: đơn vị đề xuất cơ quan có thẩm quyền cử đi học phải xuất phát từ nhu cầu của cá nhân, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao và chứng minh cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này.

2. Văn bản đề nghị gia hạn thời gian đào tạo: đơn vị đề xuất cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời gian học tập phải xuất phát từ nhu cầu của cá nhân, bố trí được người làm việc thay thế và nêu rõ lý do xin gia hạn, thời gian xin gia hạn, kết quả từ khi bắt đầu học tập đến thời điểm xin gia hạn, nguồn kinh phí cho việc học tập trong thời gian xin gia hạn. Trường hợp học tập ở nước ngoài cần minh chứng thêm: ý kiến thống nhất của Đại sứ quán Việt Nam hoặc ý kiến của cơ quan quản lý tình trạng pháp lý và học bổng của lưu học sinh ở nước ngoài về việc gia hạn; ý kiến của cơ sở giáo dục ở nước ngoài đồng ý để lưu học sinh được tiếp tục học tập.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng định kỳ hàng năm

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của năm và dự kiến nhu cầu của năm tiếp theo gửi Sở Nội vụ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm;

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh: trên cơ sở dự kiến kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thẩm định, rà soát, điều chỉnh, tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng theo đối tượng quản lý, hoàn thành, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm

a) Sau khi kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện; phối hợp với Trường Chính trị Trần Phú, cơ sở đào tạo tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho các đơn vị, địa phương, theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt; thẩm định, thống nhất việc điều chỉnh nội dung các lớp khi đơn vị đề xuất và có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý, kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định;

b) Đối với các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng phải tổ chức thực hiện bảo đảm thời gian tại Kế hoạch. Thực hiện chế độ báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) về thời gian tổ chức lớp bồi dưỡng, số

lượng học viên, nội dung, chương trình, tài liệu bồi dưỡng, giảng viên, tiến độ; đảm bảo nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

c) Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức triển khai kế hoạch bồi dưỡng viên chức thuộc thẩm quyền quản lý và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chịu trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn thực hiện và tổng hợp, báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định. Đồng thời, đề xuất biện pháp xử lý các cơ quan, đơn vị, địa phương không chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ khác.

5. Thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền quy định.

6. Phối hợp với Trường Chính trị Trần Phú, các cơ quan, đơn vị, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức các khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn vị trí việc làm và kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

7. Thực hiện công tác kiểm tra hoạt động đào tạo, tham gia đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

8. Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân sai phạm.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm thuộc phạm vi quản lý chậm nhất 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của năm.

2. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền quản lý.

3. Rà soát cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đúng ngành, đúng vị

trí việc làm và bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn cán bộ, công chức, viên chức sau khi được đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định, thực hiện việc hoàn thiện tiêu chuẩn vị trí việc làm và cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn; theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

4. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đến chính sách phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

5. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét hoặc quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi học theo thẩm quyền; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của năm tại cơ quan, đơn vị về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước 01 tháng 12 hàng năm.

6. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách, nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì tham mưu phương án kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách và các quy định hiện hành.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nội dung sau:

a) Tổng hợp kế hoạch, dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

b) Tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của tỉnh;

3. Hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc tỉnh

1. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch được giao đúng tiến độ.

2. Đảm bảo nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng; phê duyệt hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tài liệu bồi dưỡng theo quy định.

3. Liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác để mở các lớp do đơn vị không thể đảm nhận được.

4. Chịu trách nhiệm về: tiêu chuẩn, nhiệm vụ của giảng viên; đánh giá chất lượng cuối khoá; cấp, quản lý chứng chỉ bồi dưỡng theo quy định hiện hành.

5. Chấp hành việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đúng quy định.

6. Gửi thông báo nhập học đến các cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng ít nhất 10 ngày trước ngày khai giảng khóa đào tạo, bồi dưỡng đó.

7. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức,

viên chức theo định kỳ hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các đơn vị, địa phương có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế này.

3. Trường hợp đối tượng quy định tại Điều 2 không thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý khi được chuyển công tác hoặc chuyển giao thẩm quyền quản lý thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này. Sở Nội vụ hướng dẫn cụ thể việc chuyển tiếp hồ sơ về đào tạo, bồi dưỡng và kinh phí (nếu có).

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có nội dung không phù hợp, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 18. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới./.